

Số: 1767 /CNTT5
V/v kiểm thử phân hệ ngoại tệ trên hệ
thống TTĐTLNH.

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Các Thành viên Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Để có cơ sở lựa chọn các phương án triển khai nâng cấp hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH), Cục Công nghệ thông tin (CNTT) đề nghị Quý thành viên tiếp tục phối hợp kiểm thử hệ thống như sau:

1. Phát hành phiên bản cập nhật:

Phiên bản cập nhật cho phần mềm CITAD phục vụ kiểm thử sẽ được Cục CNTT gửi đến các đầu mối của thành viên trước 14h00 ngày 24/10/2019.

2. Thời gian kiểm thử:

Hệ thống mở sổ đầu ngày vào 9h00 và đóng sổ cuối ngày vào 17h00 ngày 25/10/2019. Cuối ngày 25/10/2019, các thành viên tổng hợp lỗi phát sinh và báo cáo kết quả kiểm thử về thư điện tử ibps25@sbv.gov.vn.

3. Nội dung kiểm thử:

Kiểm thử phương án vận hành độc lập hệ thống TTĐTLNH mới phục vụ thanh toán ngoại tệ tách riêng khỏi hệ thống TTĐTLNH hiện tại được giữ nguyên phục vụ các thanh toán nội tệ (kịch bản chi tiết đính kèm).

4. Đối tượng kiểm thử:

Các thành viên trực tiếp của hệ thống TTĐTLNH có kế hoạch tham gia hệ thống thanh toán ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước chủ trì.

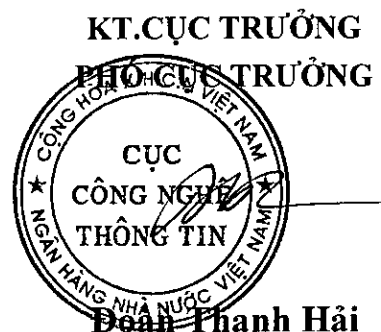
Đề nghị các thành viên triển khai văn bản này cho các đơn vị trực thuộc là thành viên trực tiếp của hệ thống TTĐTLNH. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, xin liên hệ với cán bộ của Cục CNTT được phân công hỗ trợ Quý Đơn vị tại công văn 1545/CNTT5./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Chi Cục (để phối hợp);
- Lưu CNTT/CNTT5/CNTH6/CNTT8.

Đính kèm:

- Kịch bản thử nghiệm cấu phần ngoại tệ hệ thống IBPS2.5



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



DỰ ÁN

**“BỔ SUNG MỘT SỐ CHỨC NĂNG THANH TOÁN VÀ TẬP TRUNG HÓA
HỆ THỐNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG”**

**KẾ HOẠCH KIỂM THỬ PHÂN HỆ THANH
TOÁN NGOẠI TỆ THUỘC HỆ THỐNG
TTĐTLNH**

Hà Nội, 10/2019

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

MỤC LỤC

Thuật ngữ và định nghĩa	3
1 Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm thử ngoại tệ.....	4
2 Kịch bản kiểm thử	4
2.1 Thông tin chung phục vụ kiểm thử	4
2.2 Kịch bản kiểm thử chi tiết ngày 25/10/2019	6
2.2.1 Xử lý đầu ngày	6
2.2.2 Xử lý các nghiệp vụ trong ngày làm việc	7
2.2.3 Xử lý cuối ngày	27
Phụ lục 1: Danh sách nhân sự hỗ trợ kiểm thử.....	29
Phụ lục 2: Danh sách gửi nhận giao dịch giữa các ngân hàng tham gia kiểm thử.....	47
Phụ lục 3: Báo cáo kết quả kiểm thử ngoại tệ	48

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Thuật ngữ và định nghĩa

Thuật ngữ	Định nghĩa	Ghi chú
TTĐTLNH	Thanh toán điện tử liên ngân hàng	
ĐVQT	Đơn vị quyết toán	
KTGD	Kế toán giao dịch	
KTLH	Kế toán liên hàng	
KSLK	Kiểm soát liên hàng	
CSDL	Cơ sở dữ liệu	
TTXL	Trung tâm xử lý	
TPCP	Trái phiếu Chính phủ	

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

1 Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm thử ngoại tệ

Để quá trình thử nghiệm đạt kết quả tốt, đề nghị thành viên thực hiện tuân thủ đầy đủ các bước dưới đây. Trong quá trình triển khai hệ thống, nếu có vướng mắc, đề nghị các thành viên chủ động liên hệ, trao đổi với cán bộ hỗ trợ trong quá trình triển khai hệ thống (danh sách tại **Phụ lục 1 – Đính kèm**).

TT	Thời gian	Nội dung	Yêu cầu
1	24/10/2019	Cập nhật phần mềm CITAD.	- Ngày 24/10/2019, Cục CNTT gửi thông tin phiên bản CITAD cập nhật cho thành viên tham gia kiểm thử qua email. Các thành viên cần cập nhật phiên bản trước 25/10/2019.
2	25/10/2019	Kiểm thử gửi, nhận lệnh ngoại tệ	- Kiểm thử theo kịch bản tại Mục 2 của tài liệu này. i) Ghi nhận lỗi hoặc yêu cầu phát sinh vào cột ghi chú theo mẫu báo cáo tại Phụ lục 3 đính kèm; ii) Cuối ngày, gửi kết quả thực hiện tới địa chỉ email: ibps25@sbv.gov.vn , trong đó tiêu đề email ghi rõ: <Mã CI>_KiemThuFC_ddmmyyyy..
3	26/10/2019	Báo cáo kết quả kiểm thử qua thư điện tử.	Tổng hợp và gửi kết quả thực hiện tới địa chỉ email: ibps25@sbv.gov.vn , trong đó tiêu đề email ghi rõ: <Mã CI>_KiemThuFC_ddmmyyyy..
4	28/10/2019	Báo cáo kết quả kiểm thử ngoại tệ bằng văn bản.	- Gửi bản giấy, có chữ ký/đóng dấu của người đại diện đơn vị về Cục Công nghệ thông tin – Ngân hàng Nhà nước – Số 64 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

2 Kịch bản kiểm thử

2.1 Thông tin chung phục vụ kiểm thử

- Thời điểm hệ thống kiểm thử sẵn sàng giao dịch: 09h00 ngày 25/10/2019
- Thiết lập ngày làm việc như sau:

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Ngày kiểm thử	Thiết lập hệ thống	
		Ngày làm việc	Thiết lập hệ thống
1	Ngày 25/10/2019	25/10/2019	- Số dư ngoại tệ USD đầu ngày của tất cả thành viên và đơn vị thành viên là 100.000.000 USD; - Số dư ngoại tệ EUR đầu ngày của tất cả thành viên và đơn vị thành viên là 100.000.000 EUR; - Số dư đầu ngày không áp dụng với SGD NHNN; - Tất cả thành viên và đơn vị thành viên đều đăng ký tất cả các dịch vụ liên quan tới ngoại tệ của hệ thống; - Các thành viên gửi nhận giao dịch sẽ được đăng ký ủy quyền chuyển nợ ngoại tệ cho các thành viên còn lại với hạn mức ủy quyền chuyển nợ là 1.000.000(USD,EUR)/ giao dịch và 1.000.000 (USD, EUR)/ ngày giao dịch.

- Thành viên và đơn vị thành viên tham gia kiểm thử thực hiện gửi, nhận giao dịch tới thành viên khác theo danh sách gửi nhận giao dịch tại **phụ lục 2**.

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

2.2 Kịch bản kiểm thử chi tiết ngày 25/10/2019

2.2.1 Xử lý đầu ngày

2.2.1.1 Thiết lập ngày làm việc

2.2.1.1.1 Điều kiện tiên xử lý

- Phần mềm cài đặt và kết nối thành công tới TTXL
- Đã hoàn thành cập nhật phần mềm CITAD phiên bản CITADWEB_5.0.0.1.0.5.zip và TADCOMM_5.0.0.1.0.5.zip do NHNN phát hành ngày 24/10/2019.

2.2.1.1.2 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Thiết lập ngày làm việc cho hệ thống: Quản trị hệ thống thiết lập ngày làm việc cho hệ thống là ngày 25/10/2019.	Thiết lập ngày làm việc thành công			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

2.2.2 Xử lý các nghiệp vụ trong ngày làm việc

2.2.2.1 Xử lý lệnh đi - Dữ liệu nhập trên TAD-WEB

2.2.2.1.1 Xử lý yêu cầu đăng ký cảnh báo số dư tài khoản ngoại tệ

2.2.2.1.1.1 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm TAD-WEB, người dùng có vai trò KTLH đăng nhập hệ thống tạo đăng ký cảnh báo số dư tài khoản ngoại tệ tại chức năng Giao dịch đi/ Tạo đăng ký cảnh báo ngoại tệ : + Mức 1: 800.000 USD (EUR) + Mức 2: 90.000 USD (EUR) + Mức 3: 10.000 USD (EUR)	Ghi thành công đăng ký cảnh báo số dư tài khoản ngoại tệ tình trạng lệnh đăng ký cảnh báo: Kế toán liên hàng đã duyệt			
Tại phần mềm TAD-WEB, người dùng có vai trò KSLH đăng nhập hệ thống kiểm soát thông tin đăng ký cảnh báo số dư tài khoản ngoại tệ đã tạo	Kiểm soát thành công tình trạng lệnh đăng ký cảnh báo: Kiểm soát liên hàng đã duyệt			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM: - Thực hiện kết nối và gửi đăng ký cảnh báo đã tạo lên TTXL - Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện văn tin, tra soát, hoàn chuyển	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện: 4000: Thành công			

2.2.2.1.2 Xử lý Lệnh chuyển có ngoại tệ

2.2.2.1.2.1 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTGD để tạo các giao dịch chuyển có ngoại tệ tại chức năng Giao dịch đi/ Tạo lệnh chuyển tiền ngoại tệ như sau (các đơn vị tra cứu khả năng thanh toán tại chức năng Tra cứu/ Văn tin khả năng	Lệnh chuyển có ngoại tệ được ghi thành công tình trạng giao dịch Kế toán giao dịch đã duyệt			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
thanh toán ngoại tệ để thực hiện lệnh phù hợp): - Giao dịch thông thường - Giao dịch thu NSNN - Giao dịch mua bán TPCP				
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTLH để kiểm tra các Lệnh chuyển có ngoại tệ đã tạo	Lệnh chuyển có ngoại tệ được kiểm tra thành công và đủ số lượng giao dịch đã tạo, tình trạng giao dịch Kế toán liên hàng đã duyệt			
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KSLH để kiểm soát các Lệnh chuyển có ngoại tệ đã kiểm tra	Lệnh chuyển có ngoại tệ được kiểm soát thành công tình trạng giao dịch Kiểm soát liên hàng đã duyệt			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM:	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
- Thực hiện kết nối và gửi giao dịch chuyển có đã kiểm soát lên TTXL; - Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện.	4000: thành công			

2.2.2.1.3 Xử lý Lệnh chuyển có ngoại tệ thiếu số dư

2.2.2.1.3.1 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTGD để tạo giao dịch chuyển có ngoại tệ tại chức năng Giao dịch đi/ Tạo lệnh chuyển tiền ngoại tệ như sau (các đơn vị tra cứu khả năng thanh toán tại chức năng Tra cứu/ Vắn tin khả năng thanh toán ngoại tệ để thực hiện lệnh phù hợp):	Lệnh chuyển có ngoại tệ được ghi thành công tình trạng giao dịch Kế toán giao dịch đã duyệt			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
- Giao dịch thông thường - Giao dịch thu NSNN - Giao dịch mua bán TPCP				
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTLH để kiểm tra các Lệnh chuyển có ngoại tệ đã tạo	Lệnh chuyển có ngoại tệ được kiểm tra thành công và đủ số lượng giao dịch đã tạo, tình trạng giao dịch Kế toán liên hàng đã duyệt			
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KSLH để kiểm soát các Lệnh chuyển có ngoại tệ đã kiểm tra	Lệnh chuyển có ngoại tệ được kiểm soát thành công tình trạng giao dịch Kiểm soát liên hàng đã duyệt			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM, - Thực hiện kết nối và gửi giao dịch chuyển có đã kiểm	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã 4103: thiếu số dư			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
soát lên TTXL; - Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện.				

2.2.2.1.4 Xử lý lệnh chuyển nợ ngoại tệ

2.2.2.1.4.1 Điều kiện tiên xử lý

- Đã đăng ký ủy quyền chuyển nợ ngoại tệ
- Gửi giao dịch theo **phụ lục 2**

2.2.2.1.4.2 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTGD để tạo giao dịch chuyển nợ ngoại tệ tại chức năng Giao dịch đi/ Tạo lệnh	Lệnh chuyển nợ ngoại tệ được ghi thành công tình trạng giao dịch Kế			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
chuyển tiền ngoại tệ như sau (các đơn vị tra cứu khả năng thanh toán tại chức năng Tra cứu/ Vấn tin khả năng thanh toán ngoại tệ để thực hiện lệnh phù hợp): - Giao dịch thông thường - Giao dịch thu NSNN	toán giao dịch đã duyệt			
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTLH để kiểm tra các lệnh chuyển nợ ngoại tệ đã tạo	Lệnh chuyển nợ ngoại tệ được kiểm tra thành công và đủ số lượng giao dịch đã tạo, tình trạng giao dịch Kế toán liên hàng đã duyệt			
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KSLH để kiểm soát các lệnh chuyển nợ ngoại tệ đã kiểm tra	Lệnh chuyển nợ ngoại tệ được kiểm soát thành công tình trạng giao dịch Kiểm soát liên hàng đã duyệt			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM:	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã			Để kiểm tra tình trạng cuối cùng của tin điện chuyển nợ

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
- Thực hiện kết nối và gửi giao dịch chuyển nợ ngoại tệ đã kiểm soát lên TTXL; - Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện.	4000: thành công			ngoại tệ giá trị cao, thực hiện vẫn tin trạng thái giao dịch của lệnh chuyển nợ ngoại tệ vừa thực hiện.

2.2.2.1.5 Xử lý lệnh chuyển nợ ngoại tệ vượt hạn mức ủy quyền chuyển nợ

2.2.2.1.5.1 Điều kiện tiên xử lý

- Đã đăng ký ủy quyền chuyển nợ ngoại tệ
- Gửi giao dịch theo **phụ lục 2**

2.2.2.1.5.2 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTGD để tạo giao dịch chuyển	Lệnh chuyển nợ ngoại tệ được ghi thành công			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
nợ ngoại tệ vượt hạn mức ủy quyền đã đăng ký (1.000.000 USD/EUR) tại chức năng Giao dịch đi/ Tạo lệnh chuyển tiền ngoại tệ như sau (các đơn vị tra cứu khả năng thanh toán tại chức năng Tra cứu/ Vắn tin khả năng thanh toán ngoại tệ để thực hiện lệnh phù hợp): - Giao dịch thông thường - Giao dịch thu NSNN	tình trạng giao dịch Kế toán giao dịch đã duyệt			
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTLH để kiểm tra các lệnh chuyển nợ ngoại tệ đã tạo	Lệnh chuyển nợ ngoại tệ được kiểm tra thành công và đủ số lượng giao dịch đã tạo, tình trạng giao dịch Kế toán liên hàng đã duyệt			
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KSLH để kiểm soát các lệnh chuyển nợ ngoại tệ đã kiểm tra	Lệnh chuyển nợ ngoại tệ được kiểm soát thành công tình trạng giao dịch Kiểm soát liên hàng đã			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
	duyet			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM: - thực hiện kết nối và gửi giao dịch chuyển có đã kiểm soát lên TTXL; - thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã Chờ chấp nhận nợ			

2.2.2.1.6 Xử lý yêu cầu hủy lệnh thanh toán ngoại tệ

2.2.2.1.6.1 Điều kiện tiên xử lý

- Tồn tại giao dịch gốc cần hủy

2.2.2.1.6.2 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTLH để tạo lệnh hủy Lệnh chuyển có ngoại tệ thông thường thiếu số dư tại mục 2.2.2.1.3. Xử lý Lệnh chuyển có ngoại tệ thiếu số dư tại chức năng Giao dịch đi/Tạo yêu cầu hủy giao dịch ngoại tệ	Lệnh hủy được ghi thành công tình trạng Kế toán liên hàng đã duyệt			
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KSLH để kiểm soát lệnh hủy đã tạo	Lệnh hủy ngoại tệ được kiểm soát thành công tình trạng Kiểm soát liên hàng đã duyệt			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM: - Thực hiện kết nối và gửi lệnh hủy đã kiểm soát lên TTXL; - Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện.	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã 4000: Thành công			

2.2.2.1.7 Xử lý yêu cầu tra soát ngoại tệ

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

2.2.2.1.7.1 Điều kiện tiên xử lý

- Tồn tại giao dịch gốc cần tra soát

2.2.2.1.7.2 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với các quyền KTLH để tạo lệnh tra soát Lệnh chuyển có ngoại tệ thông thường đã xử lý thành công tại mục 2.2.2.1.2 Xử lý Lệnh chuyển có ngoại tệ tại chức năng Giao dịch đi/Tạo yêu cầu tra soát ngoại tệ	Lệnh tra soát được ghi thành công tình trạng Kế toán liên hàng đã duyệt			
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KSLH để kiểm soát lệnh tra soát đã tạo	Lệnh tra soát được kiểm soát thành công tình trạng Kiểm soát liên hàng đã duyệt			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM: - Thực hiện kết nối và gửi lệnh tra soát đã kiểm soát lên TTXL;	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã 2000: Thành công			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
- Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện.				

2.2.2.1.8 Xử lý yêu cầu hoàn chuyển ngoại tệ

2.2.2.1.8.1 Điều kiện tiên xử lý

- Tồn tại giao dịch gốc cần hoàn chuyển

2.2.2.1.8.2 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với các quyền KTLH để tạo lệnh yêu cầu hoàn chuyển Lệnh chuyển có ngoại tệ đã xử lý thành công tại mục 2.2.2.1.2 Xử lý Lệnh chuyển có ngoại tệ tại chức năng Giao dịch đi/Tạo yêu cầu hoàn chuyển ngoại tệ	Lệnh hoàn chuyển được ghi thành công tình trạng Kế toán liên hàng đã duyệt			
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ	Lệnh hoàn chuyển được			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
thống với quyền KSLH để kiểm soát lệnh yêu cầu hoàn chuyển đã tạo	kiểm soát thành công tình trạng Kiểm soát liên hàng đã duyệt			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM: - Thực hiện kết nối và gửi lệnh yêu cầu hoàn chuyển đã kiểm soát lên TTXL; - Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã 2000: Thành công			

2.2.2.1.9 Xử lý yêu cầu vắn tin tình trạng giao dịch ngoại tệ

2.2.2.1.9.1 Điều kiện tiên xử lý

- Tồn tại giao dịch gốc thực hiện vắn tin

2.2.2.1.9.2 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử	Ghi chú
-------------------	------------------	------------------	---------

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với các quyền KTGD/KTLH/KSLH để tạo yêu cầu vắn tin Lệnh chuyển tiền ngoại tệ đã gửi lên TTXL tại chức năng Tra cứu/ Vắn tin lệnh chuyển tiền ngoại tệ	Lệnh vắn tin được ghi thành công tình trạng Đang chờ gửi			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM: - Thực hiện kết nối và gửi lệnh vắn tin đã kiểm soát lên TTXL; - Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện.	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã 2000 - Thành công			

2.2.2.2 Xử lý lệnh đi - Dữ liệu đẩy qua Gateway

2.2.2.2.1 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
tay)				
Người dùng KSLH đăng nhập vào phần mềm TAD-WEB, thực hiện kiểm soát lệnh đến	TAD-WEB hiển thị thông báo kiểm soát thành công			

2.2.2.3.2. Xử lý trả lời chuyển nợ ngoại tệ

2.2.2.3.2.1 Điều kiện tiên xử lý

- Tồn tại lệnh chuyển nợ ngoại tệ cần chờ chấp nhận

2.2.2.3.2.2 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTLH để tạo giao dịch trả lời chuyển nợ ngoại tệ	Ghi thành công giao dịch trả lời chuyển nợ ngoại tệ			Thực hiện kiểm soát lệnh đến trước khi thực hiện trả lời chuyển nợ ngoại tệ
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng	Kiểm soát thành công giao			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
nhập hệ thống với quyền KSLH để ký duyệt giao dịch trả lời chuyển nợ ngoại tệ đã tạo	địch trả lời chuyển nợ ngoại tệ			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM: - Thực hiện kết nối và gửi giao dịch trả lời chuyển nợ ngoại tệ đã tạo lên TTXL; - Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã 2000 – Thành công			

2.2.2.3.3 Xử lý trả lời hoàn chuyển ngoại tệ

2.2.2.3.3.1 Điều kiện tiên xử lý

- Tồn tại yêu cầu hoàn chuyển ngoại tệ

2.2.2.3.3.2 Các bước kiểm thử

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử	Ghi chú
-------------------	------------------	------------------	---------

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTLH để tạo giao dịch trả lời hoàn chuyển	Ghi thành công giao dịch trả lời hoàn chuyển			Thực hiện kiểm soát lệnh đến trước khi thực hiện trả lời hoàn chuyển
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KSLH để ký duyệt giao dịch trả lời hoàn chuyển đã tạo	Kiểm soát thành công giao dịch trả lời hoàn chuyển			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM, thực hiện kết nối và gửi giao dịch trả lời hoàn chuyển đã tạo lên TTXL Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã 2000 – Thành công			

2.2.2.3.4 Xử lý trả lời tra soát ngoại tệ

2.2.2.3.4.1 Điều kiện tiên xử lý

- Tồn tại yêu cầu tra soát ngoại tệ

2.2.2.3.4.2 Các bước kiểm thử

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KTLH để tạo giao dịch trả lời tra soát	Ghi thành công giao dịch trả lời tra soát			Thực hiện kiểm soát lệnh đến trước khi thực hiện trả lời tra soát
Tại phần mềm CITAD-WEB, người dùng đăng nhập hệ thống với quyền KSLH để ký duyệt giao dịch trả lời tra soát đã tạo	Kiểm soát thành công giao dịch trả lời tra soát			
Người dùng truyền thông đăng nhập vào phần mềm TAD-COMM: - Thực hiện kết nối và gửi giao dịch trả lời tra soát đã tạo lên TTXL; - Thực hiện theo dõi kết quả gửi giao dịch tại tab Kết quả gửi tin điện.	TAD-COMM hiển thị tình trạng gửi tin điện mã 2000 – Thành công			

2.2.3 Xử lý cuối ngày

2.2.3.1 Đối chiếu cuối ngày

2.2.3.1.1 Các bước kiểm thử

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Nội dung kiểm thử	Kết quả mong đợi	Kết quả kiểm thử		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
Tại phần mềm TAD-COMM, người dùng truyền thông đăng nhập hệ thống thực hiện nhận và cập nhật file dữ liệu đối chiếu ngoại tệ do TTXL gửi về, bao gồm: - File đối chiếu chi tiết giao dịch ngoại tệ thành công tại CI - File đối chiếu chi tiết giao dịch ngoại tệ thành công tại CIHO - File đối chiếu tổng hợp giao dịch ngoại tệ thành công tại CI - File đối chiếu tổng hợp giao dịch ngoại tệ thành công tại CIHO	Hệ thống hiển thị tình trạng nhận và cập nhật file thành công			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Phụ lục 1: Danh sách nhân sự hỗ trợ kiểm thử

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
1.	01201001	NH TMCP Công thương Việt Nam	Nguyễn Đình Sơn Email: Son-nd@hipt.vn ĐT: 0379142889	Nguyễn Trường Sơn Email: San-nt@hipt.vn ĐT: 0985086931	Nguyễn Phú Thái Dũng Email: dung.nguyenthai@sbv.gov.vn DT: 0946221230
2.	79201001	NHTMCP Công thương CN TP Hồ Chí Minh			
3.	01201003	NHTMCP Công thương CN Đồng Đa			
4.	01201004	NHTMCP Công thương CN Ba Đình			
5.	01201011	NHTMCP Công thương CN Hoàn Kiếm			
6.	79202002	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển CN TP Hồ Chí Minh			
7.	01202001	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Viet Nam			
8.	01202002	NH TMCP ĐT&PT CN Sở giao dịch 1			
9.	01202021	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển CN Hoàn Kiếm			
10.	01203001	NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam			
11.	01203003	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Hà Nội			
12.	01203004	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Thăng Long			
13.	01203005	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Ba Đình			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
14.	01203006	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Thành Công			
15.	01203002	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam SGD			
16.	01204009	NHNo & PTNT CN TT Thanh Toan	Nguyễn Hoài Nam Email: Nam-nh@hpt.vn ĐT: 0888680777	Nguyễn Trường San Email: San-nt@hpt.vn ĐT: 0985086931	Nguyễn Anh Tú Email: tu.nguyenanh@sbv.gov.vn ĐT: 0984089753
17.	01204001	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính			
18.	48204018	NH No&PTNT Việt Nam VPĐD KV Miền Trung			
19.	79204017	NH No&PTNT Việt Nam VPĐD KV Miền Nam			
20.	92204012	NH No&PTNT Việt Nam VPĐD KV Tây Nam Bộ			
21.	01207001	NH Chính sách xã hội Sở Giao dịch			
22.	79208002	NHPT VN So giao dịch 2			
23.	01208001	NHPT VN Hoi so chinh			
24.	01208002	NHPT VN So Giao Dịch I			
25.	79302001	NHTMCP Hang hai HCMC			
26.	01302001	NHTMCP Hang hai Tru so chinh			
27.	79303001	NHTMCP Sai Gon Thuong Tin Hội sở chính			
28.	01303001	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín CN Thủ Đô			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kích bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
29.	79303008	NH TMCP Sài Gòn Thương tín CN Tân Bình			
30.	79304001	NH TMCP Dong a HCM			
31.	48304001	NH TMCP Dong a Da Nang			
32.	79305001	NH Eximbank Hội sở			
33.	01305001	NH Eximbank Ha Noi			
34.	01305002	NH Eximbank CN Ba Đình			
35.	01305003	NH Eximbank Long Bien			
36.	79306001	NHTMCP Nam a HCM			
37.	01306001	NHTMCP Nam a Ha Noi			
38.	79307001	NH TMCP a Chau HCM			
39.	01307001	NH TMCP a Chau CN Ha Noi			
40.	79307005	Ngân hàng TMCP Á Châu CN Chợ Lớn	Nguyễn Hoài Nam Email: Nam-nh@hipt.vn ĐT: 0888680777	Nguyễn Phương Anh Email: Anh-np@hipt.vn ĐT: 0983373384	Vũ Khả Đức Email: duc.vukha@sbv.gov.vn 0912176426
41.	79307006	NH TMCP Á Châu CN Sài Gòn			
42.	31308001	NHTMCP Sai gon cong thuong Hai phong			
43.	92308002	NHTMCP Sai gon cong thuong Thot Not CT			
44.	92308001	NHTMCP Sai gon cong thuong Can Tho			
45.	79308003	NHTMCP Sai gon cong thuong Tan Dinh HCM			
46.	79308004	NHTMCP Sai gon cong thuong CN			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
		Quận 7			
47.	79308005	NHTMCP Sai gon cong thuong Binh Chanh HCM			
48.	79308006	NHTMCP Sai gon cong thuong Thai Binh HCM			
49.	79308009	NHTMCP Sai gon cong thuong Ba Chieu HCM			
50.	79308010	NHTMCP Sai gon cong thuong Tan Binh HCM			
51.	79308001	NHTMCP Sai gon cong thuong HCM			
52.	79308002	NHTMCP Sai gon cong thuong Cho Lon TP.HCM			
53.	48308001	NHTMCP Sai gon cong thuong CN Da nang			
54.	01308001	NHTMCP Sai gon cong thuong CN Ha Noi			
55.	01308004	NHTMCP Sai gon cong thuong Dong da HN			
56.	01308005	NH Sai gon cong thuong Hoan Kiem			
57.	01308006	NHTMCP Sai gon cong thuong BA DINH HN			
58.	22308001	NHTMCP Sài Gòn Công thương CN Quảng Ninh			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
59.	46308001	NHTMCP Sài Gòn Công thương CN Huế	Nguyễn Đình Sơn Email: Son-nd@hipt.vn ĐT: 0379142889	Nguyễn Phương Anh Email: Anh-np@hipt.vn ĐT: 0983373384	Vũ Khả Đức Email: duc.vukha@sbv.gov.vn 0912176426
60.	74308001	NHTMCP Sài Gòn Công thương CN Bình Dương			
61.	75308001	NHTMCP Sài Gòn Công thương CN Đồng Nai			
62.	66308001	NHTMCP Sài Gòn Công thương CN Đắk Lắk			
63.	10308001	NHTMCP Sài Gòn Công thương CN Lào Cai			
64.	60308001	NHTMCP Sài Gòn Công Thương Bình Thuận			
65.	82308001	NH TMCP Sài Gòn Công thương CN Tiền Giang			
66.	89308001	NHTMCP Sài Gòn Công thương CN An Giang			
67.	96308001	NHTMCP Sài Gòn Công thương CN Cà Mau			
68.	95308001	NHTMCP Sài Gòn Công thương CN Bạc Liêu			
69.	01308002	NH Sài Gòn Công thương Long Biên			
70.	01308003	NHTMCP Sài Gòn Công Thương Cầu Giấy			
71.	79308007	NH TMCP Sài Gòn Công thương CN			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kích bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
		Tân Phú			
72.	79308008	NH TMCP Sài Gòn Công thương CN Bình Hòa			
73.	79308011	NH TMCP Sài Gòn Công thương CN 3 tháng 2			
74.	79308012	NH TMCP Sài Gòn Công thương CN Khánh Hội			
75.	94308001	NH TMCP Sài Gòn Công thương CN Sóc Trăng			
76.	79309001	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng CN HCM	Nguyễn Đình Sơn Email: Son-nd@hipt.vn ĐT: 0379142889	Nguyễn Phương Anh Email: Anh-np@hipt.vn ĐT: 0983373384	Phạm Hoa Nam Email nam.phamhoa@sbv.gov.vn ĐT: 0987064301
77.	01309001	NH Việt Nam Thịnh Vượng HSC			
78.	79310001	NHTMCP Ky Thuong HCM			
79.	01310001	NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam Hội sở chính			
80.	01310005	NH TMCP Kỹ Thương CN Hoàn Kiếm			
81.	01310012	NH TMCP Kỹ thương CN Hà Thành			
82.	01311001	NH TMCP Quân đội Hà Nội			
83.	01311002	Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Điện Biên Phủ			
84.	01311003	Ngân hàng TMCP Quân đội Sở giao dịch 1			
85.	01311013	Ngân hàng TMCP Quân đội CN Hoàn			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
		Kiểm			
86.	01313007	NHTMCP Bắc Á CN Kim Liên			
87.	01314007	NH TMCP Quốc Tế CN Sở Giao dịch			
88.	79314013	NH TMCP Quốc tế Việt Nam Hội sở chính			
89.	01317001	NH TMCP Dong Nam A HSC - Ha Noi			
90.	79317002	NH TMCP Dong Nam A CN HCM			
91.	01319001	NH TM TNHH MTV Đại Dương CN Hà Nội			
92.	01320001	NHTM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu Hội Sở Chính			
93.	79320001	NHTM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu CN TP HCM			
94.	01321001	NHTMCP phát triển TP HCM CN Ha noi			
95.	79321001	NHTMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh Hội sở chính			
96.	01321003	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM CN Ba Đình			
97.	01323001	NHTMCP An Bình CN Ha noi	Nguyễn Hoài Nam Email: Nam-nh@hipt.vn ĐT: 0888680777	Nguyễn Phương Anh Email: Anh-	Nguyễn Đức Cảnh Email:
98.	79323001	NHTMCP An Bình TP HCM			
99.	79327001	NHTMCP Bản Việt Hội sở chính			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
100.	79333001	NHTMCP Phương Đông HCM		np@hipt.vn ĐT: 0983373384 ĐT: 0915163888	canh.nguyenduc@sbv.gov.vn ĐT: 0833163424
101.	79334001	NH TMCP Sài Gòn TP HCM			
102.	01339001	NHTM TNHH MTV Xây dựng VN CN Ha Noi			
103.	80339001	NHTM TNHH MTV Xây dựng VN Hội sở chính			
104.	79339002	NHTM TNHH MTV Xây dựng VN CN Lam Giang			
105.	79341001	NHTMCP Xang dầu Petrolimex CN Sai gon			
106.	01341001	NHTMCP Xang dầu Petrolimex CN Ha noi			
107.	01348002	NHTMCP Sai Gon Ha Noi HSC			
108.	79352001	NH TMCP Quốc Dân CN Sài Gòn			
109.	01352002	NH TMCP Quốc Dân Hội sở chính			
110.	79353001	NH TMCP Kien Long CN Sai Gon			
111.	91353001	Ngân hàng TMCP Kiên Long Hội sở			
112.	01355001	NH TMCP Viet a CN Ha Noi			
113.	01355002	Ngân hàng TMCP Việt Á Hội sở chính			
114.	01356001	NH TMCP Việt Nam Thương tín SGD Hà Nội			
115.	79356001	NH Việt Nam Thương tín CN TP HCM			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
116.	01357001	NHTMCP Bưu điện Liên Việt CN Ha Noi	Nguyễn Hoài Nam Email: Nam-nh@hipt.vn ĐT: 0888680777	Nguyễn Văn Trung Email: Trung-nv@hipt.vn ĐT: 0984530369	Nguyễn Thúy Diệu Email: dieu.nguyenthuy@sbv.gov.vn ĐT: 0934308687
117.	79357001	NHTMCP Bưu điện Liên Việt CN TP Hồ Chí Minh			
118.	01357003	NHTMCP Bưu điện Liên Việt CN Thăng Long			
119.	01357002	NHTMCP Bưu điện Liên Việt CN Đông Đô			
120.	01358001	NH TMCP Tien Phong hoi so chinh			
121.	79358001	NH TMCP Tien Phong CN TP HCM			
122.	01359001	NH TMCP Bảo Việt Hội sở chính			
123.	79359001	NH TMCP Bảo Việt CN TP Hồ Chí Minh			
124.	01360002	NHTMCP Đại chúng Việt Nam HSC			
125.	79360001	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam CN TP Hồ Chí Minh			
126.	01401001	NAPAS Ha Noi			
127.	01501001	NH TNHH MTV Public Việt Nam Hội sở chính			
128.	01501002	NH TNHH MTV Public Việt Nam CN Hà Nội			
129.	31501001	NH TNHH MTV Public Việt Nam CN Hải Phòng			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
130.	79501001	NH TNHH MTV Public Việt Nam CN TP HCM			
131.	79501002	NH TNHH MTV Public Việt Nam CN Chợ Lớn			
132.	48501001	NH TNHH MTV Public Việt Nam CN Đà Nẵng			
133.	74501001	NH TNHH MTV Public Việt Nam CN Bình Dương			
134.	01502001	Indovina Bank CN Ha Noi	Nguyễn Đình Sơn Email: Son-nd@hipt.vn ĐT: 0379142889	Nguyễn Văn Trung Email: Trung-nv@hipt.vn ĐT: 0984530369	Phan Thị Thanh Hoa Email:hoa.phan@sbv.gov.vn ĐT: 0987565394
135.	79502001	Indovina Bank HCM			
136.	01505001	NH liên doanh Việt Nga Ha Noi			
137.	79505001	NH liên doanh Việt Nga CN TP HCM			
138.	79600001	NH The Siam Commercial Bank Public CN TP Hồ Chí Minh			
139.	79601001	NH BPCEIOM CN TP HCM			
140.	79602001	NH TNHH ANZ Việt Nam CN TP Hồ Chí Minh			
141.	01602002	Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam Hội sở			
142.	79602002	NH ANZ Việt Nam TT Nghiệp vụ			
143.	79603001	Ngân hàng Hong Leong Việt Nam Hội sở chính			
144.	01603001	NH Hong Leong Việt Nam CN Hà			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
		Nội			
145.	74603001	NH TNHH MTV Hong Leong Việt Nam CN Bình Dương			
146.	01604001	NH STANDARD CHARTERED VN SGD Hà Nội			
147.	79604001	NH TNHH STANDARD CHARTERED VN CN TP HCM			
148.	01604002	NH TNHH Standard Chartered Việt Nam Hội sở chính			
149.	01604003	NH Standard Chartered VN CN Le Dai Hanh			
150.	79604002	NH TNHH MTV Standard Chartered VN CN Quận 7			
151.	01605001	CITI BANK Ha Noi			
152.	75606001	NH The Shanghai Commercial & Savings CN Đồng Nai			
153.	01608001	First Commercial Bank CN Hà Nội			
154.	01609001	MAY BANK Ha Noi			
155.	79611001	China Construction Bank Corporation CN TP HCM			
156.	01612001	BANGKOK BANK Ha Noi			
157.	79612001	BANGKOK BANK TP HCM			
158.	01613001	MIZUHO BANK Ha Noi			
			Nguyễn Hoài Nam Email: Nam-nh@hipt.vn ĐT: 0888680777	Trương Thị Xen Email: Xen-tt@hipt.vn ĐT: 0973681358	Đinh Tiến Dũng Email: dung.dinhvien@sbv.gov.vn ĐT: 0918434954

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
159.	79614001	BNP-PARIBAS TP HCM			
160.	79615001	Bank of Communications CN TP Hồ Chí Minh			
161.	79616001	NH TNHH Shinhan Việt Nam Hội sở chính			
162.	01616002	NH TNHH MTV Shinhan Việt Nam CN Hà Nội			
163.	79617001	NH TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam			
164.	01617001	NHTNHH MTV HSBC Việt Nam CN Ha Noi			
165.	79617002	Ngân hàng HSBC Việt Nam CN Lê Đại Hành			
166.	79619001	DEUTSCHE BANK TP HCM			
167.	79620001	BANK OF CHINA (Hong Kong) Limited Hồ Chí Minh City Branch			
168.	79622001	Ngân hàng MUFG Bank,Ltd CN TP HCM	Nguyễn Hoài Nam Email: Nam-nh@hipt.vn ĐT: 0888680777	Trương Thị Xen Email: Xen-tt@hipt.vn ĐT: 0973681358	Phan Hữu Chí Email: chi.phanhuu@sbv.gov ĐT: 0903315687
169.	79623001	Mega ICBC TP HCM			
170.	79625001	Oversea - Chinese banking TP HCM			
171.	01626001	Ngân hàng KEB HANA CN Hà Nội			
172.	79627001	Ngân hàng The Chase Manhattan Bank CN TP HCM			
173.	79629001	Ngân hàng TNHH CTBC CN TP Hồ			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
		Chí Minh			
174.	79630001	First Commercial Bank CN TP Hồ Chí Minh			
175.	79631001	Ngân hàng Kookmin CN TP Hồ Chí Minh			
176.	79632001	Ngân hàng SinoPac CN TP HCM			
177.	79635001	Malayan Banking Berhad TP HCM			
178.	79636001	Sumitomo Mitsui Banking Corpor TP HCM			
179.	01636001	SMB Corporation Hà Nội			
180.	01638001	Ngân hàng ĐT&PT Campuchia CN Hà Nội			
181.	79639001	Mizuho Bank TP Hồ Chí Minh			
182.	79640001	Hua Nan Commercial Bank TP HCM			
183.	79641001	Industrial Bank of Korea TP HCM			
184.	01642001	Ngân hàng Taipei Fubon CN Hà Nội			
185.	79648001	NH ĐT&PT Campuchia CN TP Hồ Chí Minh			
186.	01649001	ICB of China CN Hà Nội			
187.	79650001	Ngân hàng DBS Bank Ltd CN TP Hồ Chí Minh			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kích bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
188.	79651001	Ngân hàng thương mại Taipei Fubon CN TP Hồ Chí Minh			
189.	01652001	NH Công nghiệp Hàn Quốc CN Hà Nội	Nguyễn Đình Sơn Email: Son-nd@hipt.vn ĐT: 0379142889	Trương Thị Xen Email: Xen-tt@hipt.vn ĐT: 0973681358	Nguyễn Thị Thủy Email: thuy.nguyenthi@sbv.gov.vn ĐT: 0975451035
190.	01653001	Ngân hàng MUFG Bank, Ltd CN Hà Nội			
191.	79654001	Ngân hàng Citibank CN TP Hồ Chí Minh			
192.	74655001	Ngân hàng Taipei Fubon CN Bình Dương			
193.	79656001	Ngân hàng KEB Hana CN TP Hồ Chí Minh			
194.	01657001	Ngân hàng BNP Paribas CN Hà Nội			
195.	75658001	NH TNHH E.SUN CN Đồng Nai			
196.	79659001	Bank of India CN TP Hồ Chí Minh			
197.	79660001	Ngân hàng Busan CN TP Hồ Chí Minh			
198.	01661001	Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam			
199.	01662001	Ngân hàng Nong Hyup CN Hà Nội			
200.	01663001	Ngân hàng Woori Việt Nam			
201.	01664001	Ngân hàng Agricultural Bank of China Limited Chi nhánh Hà Nội			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
202.	79665001	Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank Việt Nam			
203.	01666001	Ngân hàng Kookmin Chi nhánh Hà Nội			
204.	48701001	Kho Bạc Nhà nước TP Đà Nẵng	Nguyễn Hoài Nam Email: Nam-nh@hipt.vn	Nguyễn Hoài Nam Email: Nam-nh@hipt.vn ĐT: 0888680777	Thái Thanh Sơn Email: son.thaithanh@sbv.gov.vn ĐT: 0976881845
205.	93701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Hậu Giang			
206.	94701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Sóc Trăng			
207.	31701001	Kho Bạc Nhà nước TP Hải Phòng			
208.	01701002	Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội			
209.	01701004	Kho Bạc Nhà nước Sở Giao dịch			
210.	92701001	Kho Bạc Nhà nước TP Cần Thơ			
211.	79701001	Kho Bạc Nhà nước TP Hồ Chí Minh			
212.	17701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Hoà Bình			
213.	19701001	Kho Bạc Nhà nước Tỉnh Thái Nguyên			
214.	20701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Lạng Sơn			
215.	02701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Hà Giang			
216.	68701001	Kho Bạc Nhà nước Tỉnh Lâm Đồng			
217.	70701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bình Phước			
218.	91701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Kiên Giang			
219.	22701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Quảng Ninh			
220.	25701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Phú Thọ			
221.	33701001	Kho Bạc Nhà nước Tỉnh Hưng Yên			
222.	34701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Thái Bình			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kích bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
223.	36701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Nam Định			
224.	37701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Ninh Bình			
225.	40701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Nghệ An			
226.	44701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Quảng Bình			
227.	51701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Quảng Ngãi			
228.	52701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bình Định			
229.	54701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Phú Yên			
230.	62701001	Kho Bạc Nhà nước Tỉnh Kon Tum			
231.	64701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Gia Lai			
232.	26701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Vĩnh Phúc			
233.	27701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bắc Ninh			
234.	30701001	Kho Bạc Nhà nước Tỉnh Hải Dương			
235.	38701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Thanh Hoá			
236.	46701001	Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế			
237.	49701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Quảng Nam			
238.	74701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bình Dương			
239.	75701001	Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai			
240.	77701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			
241.	87701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Đồng Tháp			
242.	66701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Đắk Lắk			
243.	67701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Đắk Nông			
244.	04701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Cao Bằng			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
245.	06701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bắc Kạn			
246.	10701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Lào Cai			
247.	11701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Điện Biên			
248.	12701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Lai Châu			
249.	14701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Sơn La			
250.	08701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Tuyên Quang			
251.	15701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Yên Bái			
252.	24701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bắc Giang			
253.	35701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Hà Nam			
254.	45701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Quảng Trị			
255.	56701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Khánh Hòa			
256.	58701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Ninh Thuận			
257.	42701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Hà Tĩnh			
258.	60701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bình Thuận			
259.	72701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Tây Ninh			
260.	80701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Long An			
261.	82701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Tiền Giang			
262.	83701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bến Tre			
263.	84701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Trà Vinh			
264.	86701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Vĩnh Long			
265.	89701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh An Giang			
266.	96701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Cà Mau			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

TT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Cán bộ hỗ trợ cài đặt	Cán bộ hỗ trợ kiểm thử	Hỗ trợ chung
267.	95701001	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bạc Liêu			
268.	01701035	Cục Kế toán Nhà nước Kho bạc Nhà nước TW			
269.	01901001	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam Hội sở chính			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kích bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Phụ lục 2: Danh sách gửi nhận giao dịch giữa các ngân hàng tham gia kiểm thử

STT	Chuyển có thông thường/ chuyển có thu NSNN		Chuyển nợ thông thường/ chuyển nợ thu NSNN		Chuyển có TPCP	
	NH gửi	NH nhận	NH gửi	NH nhận	NH gửi	NH nhận
1	Gửi giao dịch tới ngân hàng bất kỳ		Tất cả thành viên	01204001 hoặc 01348002 hoặc 01302001	Tất cả thành viên	01101014

Lưu ý: Đối với lệnh Thu NSNN, các thành viên lưu ý theo chuẩn IBPS2.5, khi nhập lệnh thủ công (hoặc qua gateway), nếu ngân hàng nhận là thành viên trực tiếp hoặc gián tiếp Kho bạc nhà nước thì tài khoản người nhận phải thuộc hệ thống kho bạc nhà nước (7111). Nếu ngân hàng nhận là các thành viên khác thì không áp dụng điều kiện bắt buộc với tài khoản khoản nhận

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5-UAT
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

Phụ lục 3: Báo cáo kết quả kiểm thử ngoại tệ

<Tên thành viên>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã thành viên: <Mã 8 số>

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Báo cáo kết quả kiểm thử ngoại tệ

TT	Loại nghiệp vụ	Ngày giao dịch 25/10/2019		
		Số lượng	Kết quả ⁽¹⁾	Ghi chú
I	Gửi/nhận giao dịch trong ngày			
1.	Lệnh chuyển có thông thường ngoại tệ USD			
2.	Lệnh chuyển có thông thường ngoại tệ EUR			
3.	Lệnh chuyển có TPCP ngoại tệ USD			
4.	Lệnh chuyển có TPCP ngoại tệ EUR			
5.	Lệnh chuyển có thu NSNN ngoại tệ USD			
6.	Lệnh chuyển có thu NSNN ngoại tệ EUR			
7.	Lệnh chuyển nợ thông thường ngoại tệ USD			
8.	Lệnh chuyển nợ thông thường ngoại tệ EUR			

Dự án	IBPS2.5	Mã tài liệu	IBPS2.5-UAT
Hệ thống	IBPS2.5	Tên tài liệu	Tài liệu kịch bản kiểm thử người sử dụng hệ thống CITAD

9.	Lệnh chuyển nợ thu NSNN ngoại tệ USD			
10.	Lệnh chuyển nợ thu NSNN ngoại tệ EUR			
11.	Lệnh hủy giao dịch			
12.	Lệnh tra soát giao dịch			
13.	Lệnh yêu cầu hoàn chuyển			
14.	Lệnh vấn tin tình trạng giao dịch			
15.	Lệnh đăng ký cảnh báo số dư tài khoản ngoại tệ			
16.	Lệnh trả lời tra soát			
17.	Lệnh trả lời hoàn chuyển			
II	Báo cáo đối chiếu cuối ngày			
1.	Nhận file đối chiếu			
2.	Kết quả đối chiếu			

Đại diện đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Chú thích:

- (1) - Đối với Gửi/nhận giao dịch trong ngày: **Thành công/ không thành công**
- (2) - Đối với Báo cáo đối chiếu cuối ngày: **Thành công/ khớp số liệu**